

## DIỆP Y QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT KINH

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện \_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam:Thế Tôn) ngự tại Thế Giới **Cực Lạc** (Sukhavati) cùng với các Đại Chúng diễn nói **Diệu Pháp** (Saddharma)

Thời **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi bodhisattva) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ hai gối sát đất đỉnh lễ chân của **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvara Bodhisattvāya mahāsattvāya) rồi bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: "Thánh Giả trụ Tam Muội **Đại Bi Giải Thoát Như Huyền** hay trừ khổ não của tất cả hữu tình, ban cho lợi ích an vui của **Thế Gian** (Loka) và **Xuất Thế Gian** (Lokottara). Giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới đồng thời có mọi thứ khổ não với tám nạn khổ, hoặc hy vọng Quả Báo của Thế Gian và Xuất Thế Gian nếu có thể một lòng xưng niệm danh hiệu **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát**, ứng thời chẳng bỏ Thệ Nguyện **Đại Bi** liên hiện mọi loại thân hay mãn thặng nguyện của tất cả chúng sinh. Cũng hay hộ trì quốc giới, nhổ bứt nạn khổ. Cũng hay nhiếp thọ, dưỡng dục, tăng trưởng cát tường. Cũng hay che chắn khổ hình, tù cấm. Cũng hay tiêu trừ trùng, độc, Quỷ Mỵ với các bệnh ác. Cũng hay vào trận, cấm chế đao binh. Cũng hay tiêu trừ tai nạn nước lửa. Cũng hay đoạn trừ yểm đảo, chú trớ. Cũng hay kết hộ phương ngung địa giới.

Nguyện xin Thánh Giả thương xót tất cả hữu tình, quốc vương, nam nữ ở đời vị lai... nếu tịnh tín Tam Bảo, hộ trì Phật Pháp kế thừa nghiệp vua, đừng để cho đoạn tuyệt. Vì bọn họ nên nói phương tiện gia trì của **Quỹ Nghi Đà La Ni**"

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ chân của Đức Phật, chấp tay hướng Phật rồi bạch Phật rằng:" Nguyện xin Đức Thế Tôn thương xót gia trì. Con có **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát Đà La Ni** hay trừ tai họa cho tất cả hữu tình như: bệnh tật, tần tiện đói khát, giặc cướp, binh đao, hạn hán, nước chẳng điều hòa, Tú Diệu mất thứ tự. Cũng hay tăng trưởng Phước Đức, quốc giới phong ích, nhân dân an vui. Nay con muốn nói. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe hứa !..."

Đức Phật bảo:" Lành thay ! Lành thay ! Tùy ý ông nói"

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát nương theo uy thần của Đức Phật mà nói Đà La Ni là:

**1\_ Nẳng mô la đát-nẳng đát-la dạ dã (NAMO RATNATRAYÀYA)**

**2\_ Nẳng mô a nhĩ đá bà dã (NAMO AMITÀBHÀYA)**

**3\_ Đá tha nghiệt đá dạ, la-ha đế, tam miệu tam một đà dã (TATHÀGATÀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA)**

- 4\_ **Năng mô a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã** (NAMO ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA)
- 5\_ **Mạo địa tát đất-phộc dã** (BODHISATTVÀYA)
- 6\_ **Ma ha tát đất-phộc dã** (MAHÀ SATTVÀYA)
- 7\_ **Ma ha ca lổ ni ca dã** (MAHÀ KÀRUṆIKÀYA)
- 8\_ **Năng mô ma hạ sa-tha ma bát-la bả-đá dã** (NAMO MAHÀ STHÀMAPRÀPTÀYA)
- 9\_ **Mạo địa tát đất-phộc dã** (BODHISATTVÀYA)
- 10\_ **Ma ha tát đất-phộc dã** (MAHÀ SATTVÀYA)
- 11\_ **Ma hạ ca lổ ni ca dã** (MAHÀ KÀRUṆIKÀYA)
- 12\_ **Phộc ma ninh đất-noan năng ma tả nhĩ** (VÀMANÌ TVAṆ NAMASYÀMI)
- 13\_ **Đất-noan năng ma tả nhĩ phộc ma ninh** (TVAṆ NAMASYÀMI VÀMANÌ)
- 14\_ **Tỳ xá chỉ, bát-la noa xả phộc lị** (PI'SÀCÌ PALÀ'SÀMBARÌ)
- 15\_ **Bát-la noa xả phộc lị, tỳ xá chỉ** (PALÀ'SÀMBARÌ PI'SÀCÌ)
- 16\_ **Bà nga phộc đế** (BHAGAVATE)
- 17\_ **Bả xả ,bả la thâu , bá xả, đà lị ni** (PARA'SU PÀ'SA DHÀRIṆÌ)
- 18\_ **Dạ ninh ca ninh chất** (YÀNI KÀNI-CIT)
- 19\_ **Bà dạ ninh-duật đáp-bả nễ-dã, ma ma ninh-duật đáp-bả nhiên đế** (BHAYÀNI UTPÀDYA MÀNÀNI UTPÀDYANTE)
- 20\_ **Dạ ca thất-chất nễ đa dữu** (YÀḤ KÀ'SCIDÌTAYO)
- 21\_ **Dạ ca thất-chất đất-ma lị dữu** (YÀḤ KÀ'SCIT MÀRYO)
- 22\_ **Dạ ca thất-chất ma hạ ma lị-dữu** (YEKE-CIT MAHÀ MÀRYO)
- 23\_ **Duệ kế chất noa bát-la phộc** (YEKE-CID UPADRAVÀ)
- 24\_ **Duệ kế chất nỗ bá dạ sa** (YEKE-CID UPÀYÀSÀ)
- 25\_ **Duệ kế chất nại địa dã bà phộc** (YEKE-CID ADYÀ BHAVÀ)
- 26\_ **Duệ kế chất nỗ bả tát ngược** (YEKE-CID UPASARGE)
- 27\_ **Ô bả tát nga tam mãn đà phộc** (UPASARGA SAMANTÀ VÀ)
- 28\_ **Ổn bát nại đế** (UTPÀDYANTE)
- 29\_ **Tát phộc ninh đá ninh tát phộc sa-tỳ** (SARVA NITÀNI SARVA STVAṆ)
- 30\_ **Tát phệ đế phộc la đa** (SARVETE VÀRATA)
- 31\_ **Ế vũ bát nhiên đế năng** (EBHYA UTPÀDYANTENA)
- 32\_ **Bán nỉ đa sa-đa ná mật năng tát đế-duệ** (PAṆḌITATÀ STHÀNANENA SATYE)
- 33\_ **Tát đế-dã phộc kế năng** (SATYA VÀKENA)
- 34\_ **Nhạ, nhạ, nhạ, nhạ** (JA JA JA JA)
- 35\_ **Ế ty thất-chỉ bán nỉ đá** (EBHI'SCA PAṆḌITA)
- 36\_ **Địa sắt-xỉ đới, mạn đất-la bát nãi** (ADHIṢṬITE MANTRAPÀDAI)
- 37\_ **Ma ma, tát phộc tát đất-phộc nan tả** (MAMA SARVA SATTVÀNÀṆAṆ CA)
- 38\_ **La ca thương, củ lổ** (RÀKṢAṆ KURU)

- 39\_ **Nghê bát-tĩnh, củ lỗ** (GUPTIM KURU)  
 40\_ **Bả li đát-la nãm, củ lỗ** (PARITRÀNÀM KURU)  
 41\_ **Bả li nghiệt-la đát, củ lỗ** (PARIGRÀHAM KURU)  
 42\_ **Bả li bá la nãng, củ lỗ** (PARIPÀLANAM KURU)  
 43\_ **Phiến tĩnh, củ lỗ** ('SÀNTIM KURU)  
 44\_ **Sa-lỗ sa-đề-dã dã nãng, củ lỗ** (SVASTYAYANAM KURU)  
 45\_ **Nan noa bả li hạ lãng, củ lỗ** (DANDA PARIHÀRAM KURU)  
 46\_ **Thiết sa-đát-la bả li hạ lãng, củ lỗ** ('SASTRA PARIHÀRAM KURU)  
 47\_ **Vĩ sái nộ sái nam, củ lỗ** (VIṢA DUṢṬNAM KURU)  
 48\_ **Vĩ sái nãng xả nãng, củ lỗ** (VIṢA NÀ'SANAM KURU )  
 49\_ **Tỷ ma mãng đãng, củ lỗ** (SÌMA BANDHANAM KURU)  
 50\_ **Đà la ni mãng đãng tả, củ lỗ** (DHÀRAṆÌ BANDHAM CA KURU)  
 51\_ **Đát nễ-dã tha** (TADYATHÀ)  
 52\_ **A mật-li đê, a mật-li đố nạp-bà phệ** (AMṚTE , AMṚTA UDBHAVE)  
 53\_ **A thấp-phộc sa-đẳng nghê** (À'SASVATAÑGE)  
 54\_ **Ma ma la, ma ma la** (MÀ MÀRA MÀ MÀRA )  
 55\_ **Xả ma bát-la xả ma** ('SAMA PRA'SAMA)  
 56\_ **Đổ nô, vĩ đổ nô** (DHÙNU VIDHÙNU)  
 57\_ **Đổ lê, mẫu đổ lê, sa-phộc hạ** (DHÛLE DHÙ MÛLE SVÀHÀ)

\_ Tâm Chân Ngôn là:

**Ấn, bát la noa, xả phộc li, hồng, phát tra**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ PALÀ'SÀMBARÌ HÙM PHAT

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này xong, liền bạch Phật rằng :”Thế Tôn ! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tụng Đà La Ni này một biến tức hộ thân của mình. Nếu tụng hai biến tức hộ bạn lữ. Nếu tụng ba biến tức hộ một nhà. Nếu tụng bốn biến, hộ một tụ lạc. Nếu tụng năm biến, hộ một quốc giới.

Nếu trong nước có bệnh dịch lưu hành, nên lấy một mảnh lụa trắng rộng một khuỷu tay rưỡi, dài hai khuỷu tay. Trước tiên khiến người vẽ thọ trai giới khiết tịnh, dùng nước cốt của Cù Ma Di hòa với một chút Thanh Lục, dùng keo thơm để hòa không được dùng keo nấu bằng da thú. Chọn ngày trực của Quý Tú vẽ tượng **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát** (Palà'sàmbarì avalokite'svara bodhisattva). Tượng đó làm hình Thiên Nữ, đầu đội mào báu trong mào có **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitâyus-buddha). Dùng lưu ly, vòng xuyên trang nghiêm thân. Thân có hào quang tròn chung quanh dậy lửa mạnh. Tượng có bốn tay, ngồi trên hoa sen. Bên phải: Tay thứ nhất để ngang trái tim cầm lá Cát Tường, tay thứ hai tác Thí Nguyện Thủ. Bên trái: Tay thứ nhất cầm cây búa (Phủ Việt), tay thứ hai cầm sợi dây.

Vẽ tượng xong, treo trên cây tre khiến một người cầm giữ. Người cầm cây tre tụng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni không được gián đoạn. Tiếp thúc giục làm cho cây gậy phát ra âm thanh. Dùng **Trích Chỉ Vương Chân Ngôn** gia trì 21 biến.

Chân Ngôn là:

**An Trích Chỉ , hồng, phát tra**

ॐ འཇིག་རྩི་པ་ཏཱ་ཀི་མུམ་པཱཱ་

OM TAKKI HUM PHAT

Lại khiến hai người tụng tán, một người tụng **Cát Khánh Tán** , một người cầm lò hương thiêu đốt An Tát Hương. Dùng **Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** gia trì hương ấy 108 biến, sau đó lấy hương đốt , tỏa khói dừng để ngưng tắt.

Một người cầm **Hiền Bình** chứa đầy nước thơm cắm cành cây có đầy hoa quả. Khiến người cầm bình đứng phía trước dẫn tượng đầu tiên. Hai người thổi loa dẫn vào cung vua với cờ cắm thành vòng, đi ra từ cửa Nam , quanh theo hướng Đông rồi vòng vào bên trong Thành, đi một vòng quanh phường chợ rồi theo cửa Nam của Thành đi ra. Bên ngoài cửa Nam của thành đặt một bình nước lớn, bên trong để mọi thức ăn uống, quả tạp với cơm vụn khô

A Xà Lê tụng **Diệu Sắc Thân Chân Ngôn** gia trì 7 biến, sau đó tụng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát Đà La Ni 7 biến. Ở trong Chân Ngôn Cú xưng danh hiệu của quốc vương gia trì:”**Nguyện cho đất nước của quốc vương không có các tai nạn**”. Sau đó ở nơi trống vắng bên đường đi, vứt bỏ bình nước khiến cho vỡ tan và tác lời cáo rằng:”**Hàng Quý Hành Bệnh của Diêm Ma Giới. Các người nhận lãnh thức ăn uống này. Đối với hữu tình khởi tâm Đại Từ khiến cho quốc giới này không có tai nạn**”

\_ Lại có Pháp. Muốn cầu sống lâu không có bệnh tật. Tùy ý lớn nhỏ, trên lụa vẽ tượng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát. Ở dưới tay Thí Nguyện vẽ hình tượng nam nữ ấy. Đặt tượng đó ở trong Đạo Trường. Mỗi ngày bày hương hoa, thức ăn uống , nhiều quanh cúng dường phát nguyện ắt thường được gia trì mãn ước nguyện ấy.

\_ Lại có Pháp. Nếu quốc vương, nam nữ bị nạn lâu dài, nạn đang phát triển, hoặc đoán thọ, bệnh tật vấn quanh, ngủ nghỉ ăn uống chẳng an... đều do nhân duyên đời trước, sinh Ac Tú trực. Hoặc số bị 7 Diệu lẩn bức Bản Tú khiến thân chẳng an. Tức ở nơi cư ngụ dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn của 28 vị Đại Dược Xoa đặt trên 4 cái bệ.

\_ Trước tiên trên cái bệ ở phương Đông đặt Chân Ngôn của 4 vị Đại Dược Xoa, bắt đầu khởi theo hướng Đông Bắc.

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, nễ la-già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ འཇིག་རྩི་པ་ཏཱ་ཀི་མུམ་པཱཱ་

OM DIRGHA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, tô mặt đất-la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ འཇིག་རྩི་པ་ཏཱ་ཀི་མུམ་པཱཱ་

OM\_ SUNETRA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng là:

**An, bố-la-noa ca, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ PÙRNA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, Ca tỳ la tế, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ KAPILA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở phương Nam đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, tăng già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ SIMHA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, ô ba tăng già, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ UPASIMHA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, Thương xí la, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ 'SAÑKHARA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, nan ná, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ CANDANA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở phương Tây đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, ha li, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ HARI TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, ha li kế xa, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM\_ HARIKE'SA TAKKI HUM JAH SVÀHÀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, bát-la bộc, tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ PRABHÙ TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, Ca tỳ la (? Bãng già la) , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ PIṄGALA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở phương Bắc đặt Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng

.) Đệ Nhất Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, đà la noa , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ DHARANA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Đệ Nhị Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, đà la nan đà , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ DHARANANDA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Đệ Tam Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, ô nễ-dữu nga bả la , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ UDYOGAPÀLA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Đệ Tứ Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, vĩ sái noa , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ VIṢṆU TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở góc Đông Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, bán chi ca , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ PAÑCIKA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở góc Đông Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, bán tả la nghiêng noa , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ PAÑCALA CAṄḌA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở góc Tây Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**Án, đá nghi li , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ८५५५ ८५ ५ ५ ५ ५

OM \_ SAPTAGIRI TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Trên cái bệ ở góc Tây Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, hai ma phộc đa , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ ह्रमवत तकि हुम जाह स्वहा

OM \_ HEMAVATA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Tiếp ở phương dưới , trên tảng đá mà chân chẳng đạp lên, dùi ghi Chân Ngôn của 4 Đại Dược Xoa Tướng để dưới mặt đất ở 4 phương

.) Dưới mặt đất ở phương Đông đặt Dược Xoa Đại Tướng Chân Ngôn là:

**An, bệ mạc , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ भुम तकि हुम स्वहा

OM \_ BHÙMA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Dưới mặt đất ở phương Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, tô bộ mạc , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ शुभ तकि हुम स्वहा

OM \_ SUBHÙMA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Dưới mặt đất ở phương Tây đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, ca la , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ कल तकि हुम स्वहा

OM \_ KÀLA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Dưới mặt đất ở phương Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, ô ba ca la , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ उपकल तकि हुम स्वहा

OM \_ UPAKÀLA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

\_ Tiếp trên phòng, ở 4 góc đều đặt Chân Ngôn của một vị Đại Dược Xoa Tướng

.) Trên phòng, ở góc Đông Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, tô li-dã , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ सुर्य तकि हुम स्वहा

OM \_ SÙRYA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Trên phòng, ở góc Đông Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, A ngận-nễ , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ अग्नि तकि हुम स्वहा

OM \_ AGNI TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Trên phòng , ở góc Tây Nam đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, tô ma , tra chỉ, hồng, nhược, sa-phộc hạ**

ॐ मम तकि हुम स्वहा

OM \_ SOMA TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

.) Trên phòng, ở góc Tây Bắc đặt Đại Dược Xoa Tướng Chân Ngôn là:

**An, phộc dữu, tra chỉ, hồng, nhược , sa-phộc hạ**

ॐ वायु तकि हुम स्वहा

OM \_ VÀYU TAKKI HÙM JAḤ SVÀHÀ

Đặt Chân Ngôn xong. Ở vị trí của 28 vị Đại Dược Xoa Tướng, mỗi mỗi đều dùng hương xoa tô một cái Đàn nhỏ. Trên Đàn thiêu đốt Bạch Đàn Hương. Bày hoa tạp, thức ăn uống, đèn đuốc, At Già... kiền thành khải cáo:

***“Nguyện xin 28 vị Đại Dược Xoa Tướng và các quyền thuộc đều trụ Bản Phương hộ trì, thủ hộ cho con (họ tên...) khiến trừ tai họa, việc chẳng lành, bệnh tật. Đạt được sắc thân, tăng trưởng thông tuệ, đầy đủ uy túc đoan nghiêm ”***

Làm gia trì ấy xong, tức 28 vị Đại Dược Xoa Tướng chẳng dám trái vượt chư Phật như Giáo Sắc của Quán Tự Tại Bồ Tát với Kim Cương Thủ Bồ Tát, ngày đêm ủng hộ, thức ngủ yên ổn được đại uy đức.

Nếu có quốc vương tác Pháp này thì trong nước của vị vua ấy sẽ tiêu diệt mọi tai nạn, đất nước an ninh, nhân dân vui sướng.

\_ Lại có Pháp. Nên vẽ tượng của Bản Mệnh Tú Trục, mỗi ngày cúng dường. Nếu tác Pháp như vậy thì Ác Tú Trục sẽ chuyển thành cát tường. Dùng Bạch Đàn Hương khắc làm tượng Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát và viết Chân Ngôn này trên vỏ cây hoa cùng đeo.

Nếu tác Pháp này, chọn ngày trực của Quý Tú thọ Quán Đỉnh, dùng lụa màu buộc cổ bình Quán Đỉnh, trong bình chứa đầy nước thơm. Trong nước để 7 loại báu với 5 loại thuốc là: thuốc Sa La Giả La Đẳng, rễ quả Sa Ha Nê Phộc, thuốc Kiến Tra Ca La, thuốc Vật li Ha Đế, thuốc Nghĩ Lị Yết La Noa với 5 loại hạt giống, các thứ hương...Dùng Diệp Y Quán Tự Tại Đà La Ni gia trì 108 biến rồi đem rưới lên đỉnh đầu, tẩy rửa các chướng nạn.

Quán Đỉnh xong. Lấy một cái chén sành chứa đầy mọi thức ăn uống, chuyển ba vòng trên đỉnh đầu của nam nữ ấy. Khiến một người biết Pháp đưa ra xa vứt bỏ ở ngoài đồng trống. Liên kết sợi dây chỉ (Tuyến Sách) dùng Diệp Y Chân Ngôn gia trì rồi cột trên đầu. Nếu tác Pháp như vậy, trên thân có bệnh tật, Quỷ My, Yểm Đảo, Chấp Diệu lẩn bức Bản Mệnh Tú... thì hết thảy đều diệt hết.

\_ Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh dịch, lấy cây Xá Di nhúm lửa sau đó xông khói Hộ Ma, phối hợp tóc người, xương người ném vào lửa đốt 108 lần. Xong 7 ngày, mỗi ngày cúng dường. Lúc Hộ Ma Diệp Y Quán Tự Tại Bồ Tát thời xưng tên quốc thành, tên thôn làng, tên phủ phường ất tất cả tai nạn thảy đều tiêu trừ. Như vậy dịch voi, dịch ngựa, dịch bò, dịch trâu... đều nên lấy xương tóc của từng loài mà tác Hộ Ma 7 ngày 7 đêm cũng đều diệt được tai dịch.

\_ Lại có Pháp. Lấy một cái bình chứa đầy nước thơm, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi rảy lên thân của loài vật thì tất cả bệnh dịch thảy đều tiêu diệt.

\_ Lại có Pháp. Nếu người bị đau nhức đầu. Lấy hoa có hương thơm, gia trì 108 biến rồi đưa lên mũi người liền được khỏi bệnh.

\_ Lại có Pháp. Nếu người bị Quỷ ám. Tìm lấy bột gạo Cánh ( Gạo tám cánh ta) làm hình Quỷ My ấy. Dùng dao thép đã tôi luyện chặt hình ấy thành từng khúc rồi Hộ Ma 7 ngày tức được khỏi bệnh.

\_ Lại có Pháp. Nếu người bị sốt rét hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến 7 ngày hoặc lâu lâu mới phát bệnh một lần. Dùng Ngưu Hoàng viết Chân Ngôn này đeo, liền được khỏi bệnh.



\_ Lại có Pháp. Hoặc người già, trẻ con bị Quỷ My. Viết Chân Ngôn này đeo ắt được trừ khỏi.

\_ Lại có Pháp. Nếu bị giặc cướp xâm đoạt phường chợ, thôn ấp. Hoặc muốn đi xa lại sợ bị trộm cắp tiền của. Lấy ngọn cây Khư Đà La, hộ ma, tụng Chân Ngôn 108 biến thì chỗ đi qua sẽ không có các tai nạn.

\_ Lại có Pháp. Nếu bị sâu trùng ăn lúa mạ, lấy cát dùng Chân Ngôn gia trì 108 biến rồi rải trong ruộng thì loài sâu trùng tự đi xa, ngũ cốc được dồi dào.

DIỆP Y QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT KINH  
(Hết)

12/09/2007